

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1.1. Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu (nếu có), thương hiệu của hàng hóa)) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	- Có nêu rõ và đầy đủ các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu/nhãn hiệu (nếu có), thương hiệu của hàng hóa) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V. - Có cung cấp hợp đồng nguyên tắc mua bán với nhà sản xuất/nhà phân phối hoặc đại lý cung cấp và kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương của các đơn vị này (<i>trường hợp nhà thầu là không trực tiếp sản xuất và là nhà thầu thương mại</i>) đối với tất cả các loại hàng hóa thuộc gói thầu (<i>Lưu ý: Hợp đồng nguyên tắc phải được ký kết cụ thể dành cho gói thầu này</i>)	Đạt
	Không có nêu (hoặc chưa rõ và đầy đủ) các hàng hóa sử dụng cho gói thầu (bao gồm: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu/nhãn hiệu (nếu có), thương hiệu của hàng hóa) phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V. - Không có hợp đồng nguyên tắc mua bán với nhà sản xuất/nhà phân phối hoặc đại lý/cửa hàng có khả năng cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu (<i>trường hợp nhà thầu là không trực tiếp sản xuất và là nhà thầu thương mại</i>) hoặc có nhưng không đầy đủ/ đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạn sử dụng, công nghệ và nguyên nhiên vật liệu,...	- Cam kết hàng hóa mới 100% (có năm sản xuất hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT, hoặc năm 2026), có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo,	Đạt

	niên hạng sử dụng và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và có gửi kèm theo Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối. - Đối với các hàng hóa có đánh dấu (*) tại bảng số 1 Chương V: Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh theo yêu cầu.	
	- Không cam kết hàng hóa mới 100% (có năm sản xuất hàng hóa không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1 Chương V thuộc E-HSMT), có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, niên hạng sử dụng và công nghệ không hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và không có gửi kèm theo Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối. - Không cung cấp tài liệu chứng minh của các hàng hóa có đánh dấu (*). Lưu ý: Có 01 hàng hóa không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.	Không đạt
1.3. Cam kết về hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau trong quá trình thực hiện hợp đồng: - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu (nếu có) của hàng hóa; - Có cam kết cung cấp đầy đủ: Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) (nếu là hàng hóa nhập khẩu) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (nếu là hàng hóa sản xuất trong nước) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) khi giao hàng; - Có cam kết hàng hóa còn hạn sử dụng tối thiểu 10 tháng đối với các sản phẩm có ngày hạn sử dụng ghi trên bao bì/thùng/hộp...của sản phẩm là	Đạt

	12 tháng; còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng đối với các sản phẩm có ngày hạn sử dụng ghi trên bao bì/thùng/hộp..của sản phẩm > 12 tháng. - Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng; - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết sẽ cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số thiết bị chào thầu của đơn vị chuyên môn nếu có yêu cầu của chủ đầu tư, chi phí duyệt mẫu và test thử nghiệm do nhà thầu chịu.	
	Không có bản cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng của một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
2.1. Trình bày tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa, biện pháp kiểm soát chất lượng hàng hóa thuộc gói thầu.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, biện pháp kiểm soát chất lượng hàng hóa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và hiệu quả theo yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không có trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.	Không đạt

2.2. Trình bày phương án tập kết, bảo quản, an toàn vận chuyển hàng hóa đến địa điểm cung cấp.	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ (hoặc không hợp lý)).	Không đạt
2.3. Trình bày phương án bàn giao, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu chất lượng hàng hóa theo quy định hiện hành.	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.	Đạt
	Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).	Không đạt
2.4. Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp hàng hóa	Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp hàng hóa. Có bản cam kết tất cả cán bộ, nhân viên khi làm việc tại đơn vị sử dụng phải tuân thủ theo quy định, nội quy tại các đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không có biện pháp phối hợp, không có bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
3.1. Khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, môi trường Việt Nam (hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường.	Đạt
	Không có.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ cung cấp hàng hóa

Nội dung	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
----------	----------------	------------------

Thời gian thực hiện	- Giao hàng nhiều đợt trong 60 ngày (theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại). - Giao hàng trong vòng 01-02 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
Bảo hành và thời gian sửa chữa, khắc phục, thay thế sản phẩm lỗi	- Có cam kết thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn/quy định của nhà sản xuất. - Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. - Có cam kết sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất (chậm nhất 24 giờ). - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư. - Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng. - Cam kết 1 đổi 1 sản phẩm bị lỗi từ phía nhà thầu, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng.	Không đạt

6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
Trường hợp Tổ chuyên gia phát hiện từ ngày 01/01/2023 trở lại đây: Nhà thầu vi phạm về đấu thầu theo quy định của pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này.	Không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Tổng quát	Tất cả các tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt thì kết luận là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chí tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là không đạt thì kết luận là không đạt	Không đạt